

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2019/DS-ST

Ngày 27- 8 -2019

V/v”Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN - TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thúy Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tươi;

Ông Trần Phi Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hòa – Chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2019/TLST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/20179QĐXXST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V

Địa chỉ: Số H, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Do ông Bùi Văn T, là chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ liên hệ: Tầng A, số B đường Phan Chu Trinh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 22/2019/UQ-VPB ngày 19 tháng 3 năm 2019). (Có mặt)

- Bị đơn: Ông Phạm Đăng Đ, sinh năm 1965

Bà Võ Thị E, sinh năm: 1966

Cùng trú tại: Thôn B, xã Điện H, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/3/2019 của Ngân hàng Thương mại cổ phần V và quá trình giải quyết vụ án ông Bùi Văn T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 21/6/2016, ông Phạm Đăng Đ và bà Võ Thị E có ký hợp đồng tín dụng số 7695230 với Ngân hàng TMCP V vay số tiền 110.000.000 đồng (một trăm

mười triệu đồng), thời hạn vay 48 tháng, mục đích vay mua xe ô tô, lãi trong hạn 12,5%/năm cố Đ trong 3 tháng đầu tiên, các tháng còn lại lãi suất cho vay sẽ điều chỉnh Đ kỳ 03 tháng/lần theo lãi suất bán vốn của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh + biên độ 4,5%/năm, lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất trong hạn, kỳ hạn trả nợ: trả gốc và lãi Đ kỳ 01 tháng một lần vào ngày 22 hàng tháng. Sau khi ký hợp đồng thì ông Đ và bà E đã nhận toàn bộ số tiền vay vào ngày 22/6/2019.

Tài sản đảm bảo cho hợp đồng vay là: Một xe ô tô tải thùng kín hiệu Thaco Towner, biển kiểm soát 92C-088.15, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 010366 do Phòng Cảnh sát giao thông công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 14/6/2016 đứng tên bà Võ Thị E. Tài sản thế chấp đã được Văn phòng công chứng Phạm Văn Khánh thành phố Đà Nẵng chứng nhận theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 7695230 ngày 21/6/2016 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Đ và bà E đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng, kể từ ngày 22/11/2018 ông Đ, bà E không trả lãi và gốc hàng tháng theo như thỏa thuận. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông, bà thanh toán nhưng ông Đ, bà E vẫn không trả. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện ra Tòa yêu cầu ông Phạm Đăng Đ và bà Võ Thị E phải trả cho Ngân hàng số tiền 53.610.144 đồng.

Trong đó, nợ gốc: 50.435.653 đồng

nợ lãi: 1981.892 đồng

nợ lãi quá hạn: 1192.599 đồng

(Lãi tính đến ngày 27/8/2019 và tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi ông Đ và bà E thanh toán hết số nợ cho Ngân hàng)

Trường hợp ông Phạm Đăng Đ và bà Võ Thị E không trả nợ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo thu hồi nợ cho Ngân hàng. Ngoài ra đại diện nguyên đơn không có ý kiến gì khác.

Tại bản tự khai ngày 19/6/2019 và các lời khai tiếp theo tại phiên tòa bị đơn bà Võ Thị E trình bày:

Bà và ông Phạm Đăng Đ có ký hợp đồng tín dụng số 7695230 với Ngân hàng TMCP V vào ngày 21/6/2016 để vay số tiền 110.000.000 đồng cùng với nội dung thỏa thuận như đại diện Ngân hàng đã trình bày là đúng. Khi vay ông, bà có thế chấp tài sản để đảm bảo cho hợp đồng vay là: Một xe ô tô tải thùng kín hiệu Thaco Towner, biển kiểm soát 92C-088.15, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 010366 do Phòng Cảnh sát giao thông công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 14/6/2016 đứng tên bà Võ Thị E.

Trong quá trình vay, do làm ăn thua lỗ, kinh tế khó khăn nên ông Đ, bà E không thực hiện đúng cam kết theo thỏa thuận trong hợp đồng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông, bà phải trả số tiền 53.610.144 đồng (Trong đó, nợ gốc: 50.435.653 đồng, nợ lãi: 1.981.892 đồng, nợ lãi quá hạn: 1.192.599 đồng, lãi tính đến ngày 27/8/2019) thì vợ chồng bà đồng ý trả nhưng chỉ trả dần hàng tháng, không thể trả hết

số tiền trên một lần cho Ngân hàng được và mong Ngân hàng tạo điều kiện để ông, bà trả nợ. Ngoài ra bà E không có ý kiến gì

Tại bản tự khai ngày 19/6/2019 và các lời khai tiếp theo tại Tòa bị đơn ông Phạm Đăng Đ trình bày:

Ông thống nhất với nội dung trình bày của vợ ông bà Võ Thị E. Ông đồng ý với số nợ mà Ngân hàng khởi kiện yêu cầu phải trả là 53.610.144 đồng (Trong đó, nợ gốc: 50.435.653 đồng nợ lãi: 1.981.892 đồng nợ lãi quá hạn: 1.192.599 đồng). Tuy nhiên, ông cho rằng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, làm ăn thua lỗ nên vợ chồng ông mong Ngân hàng tạo điều kiện cho ông trả dần hàng tháng, ông và bà E không đủ khả năng để trả hết số tiền trên một lần cho Ngân hàng được. Ngoài ra, ông không có ý kiến gì khác.

Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết xét xử vụ án, Thẩm phán, HĐXX, thư ký đã tuân thủ đầy đủ và đúng theo quy Đ của BLTTDS. Nguyên đơn và bị đơn chấp hành tốt quy Đ của pháp luật khi tham gia tố tụng.

+ Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét chấp nhận đơn khởi kiện, buộc ông Phạm Đăng Đ và bà Võ Thị E phải trả cho Ngân hàng số tiền 53.610.144 đồng (Trong đó, nợ gốc: 50.435.653 đồng nợ lãi: 1.981.892 đồng nợ lãi quá hạn: 1.192.599 đồng, lãi tính đến ngày 27/8/2019 và tiếp tục tính lãi theo hợp đồng.)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận Đ:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số số 7695230 và hợp đồng thế chấp tài sản số 7695230 ngày 21/6/2016 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V với ông Phạm Đăng Đ và bà Võ Thị E xác Đ quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Điều 463 Bộ luật Dân sự, đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 2 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn ông Phạm Đăng Đ và bà Võ Thị E có nơi cư trú tại Thôn B, xã Điện H, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn theo quy Đ tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm b Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 21/6/2016, giữa Ngân hàng TMCP V với bà Võ Thị E, ông Phạm Đăng Đ có ký Hợp đồng tín dụng số 7695230 với Ngân hàng TMCP V vay số tiền 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng), thời hạn vay 48 tháng, mục đích vay mua xe ô tô, lãi trong hạn 12,5%/năm cố Đ trong 3 tháng đầu tiên, các tháng còn lại lãi suất cho vay sẽ điều chỉnh Đ kỳ 03 tháng/lần theo lãi suất bán vốn của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh + biên độ 4,5%/năm, lãi suất nợ quá hạn 50% lãi suất trong hạn, kỳ hạn trả nợ: trả gốc và lãi Đ kỳ 01 tháng một lần vào ngày 22 hàng tháng. Đây

là sự thỏa thuận tự nguyện của các đương sự và là hợp đồng hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông Đ và bà E có trách nhiệm thanh toán tiền nợ gốc và nợ lãi Đ kỳ vào ngày 22 hàng tháng. Tuy nhiên, kể từ ngày 22/11/2018 ông Đ, bà E đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi hàng tháng cho Ngân hàng. Do bên vay vi phạm hợp đồng nên Ngân hàng yêu cầu chấm dứt hợp đồng buộc ông Đ, bà E phải trả toàn bộ số tiền vay trước kỳ hạn là đúng pháp luật.

Ông Đ, bà E thừa nhận có nợ của Ngân hàng số tiền vay cả gốc và lãi như Ngân hàng yêu cầu thanh toán. Việc bị đơn thừa nhận số nợ mà bên nguyên đơn đưa ra để yêu cầu trả nợ thì đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Do đó, có căn cứ xác Đ ông Đ và bà E còn nợ của Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi tổng cộng là 53.610.144 đồng nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Phạm Đăng Đ và bà Võ Thị E phải trả cho nguyên đơn số tiền 53.610.144 đồng (Trong đó, nợ gốc: 50.435.653 đồng nợ lãi: 1981.892 đồng nợ lãi quá hạn: 1192.599 đồng).

Đối với việc ông Đ và bà E có đề nghị Ngân hàng cho ông, bà trả nợ dần hàng tháng nhưng Ngân hàng không chấp nhận mà yêu cầu thanh toán một lần. Hội đồng xét xử xét thấy do ông Đ, bà E vi phạm hợp đồng về thời hạn trả nợ gốc và lãi hàng tháng nên Ngân hàng có quyền yêu cầu phải trả toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh, vì vậy không có căn cứ chấp nhận ý kiến của ông Đ, bà E.

Xét về hợp đồng thế chấp tài sản: Khi ký kết hợp đồng vay ông Phạm Đăng Đ và bà Võ Thị E có ký hợp đồng thế chấp xe ô tô, theo đó tài sản để đảm bảo trả nợ vay là 01 xe ô tô tải thùng kín hiệu Thaco Towner, biển kiểm soát 92C-088.15, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 010366 do Phòng Cảnh sát giao thông công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 14/6/2016 đứng tên bà Võ Thị E. Việc ký kết là đúng thẩm quyền, đúng thủ tục và được đăng ký giao dịch bảo đảm nên phát sinh hiệu lực. Vì vậy, khi ông Đ và bà E không thanh toán được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản đảm bảo để thanh toán nghĩa vụ trả nợ.

[3] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm Đ tại chỗ đối với tài sản thế chấp đã chi phí hết 700.000 đồng. Theo Điều 158, 165 Bộ luật tố tụng dân sự, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Đại diện Ngân hàng đã nộp tạm ứng 700.000 đồng nên buộc bị đơn ông Phạm Đăng Đ và bà Võ Thị E phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng 700.000 đồng.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí DSST theo quy Đ của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm b Khoản 1 Điều 39, Điều 147, 158, 165 Bộ luật tố tụng dân sự ; khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 463, 466, 468, 317, 319, 320, 322 Bộ luật Dân sự và Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V đối với ông Phạm Đăng Đ và bà Võ Thị E về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

2. Buộc ông Phạm Đăng Đ và bà Võ Thị E phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền nợ vay tổng cộng là: 53.610.144 đồng (năm mươi ba triệu sáu trăm mười nghìn một trăm bốn mươi bốn đồng)

Trong đó, nợ gốc: 50.435.653 đồng

nợ lãi: 1.981.892 đồng

nợ lãi quá hạn: 1.192.599 đồng

(Lãi tính đến ngày 27/8/2019 và tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi ông Đ và bà E thanh toán hết số nợ cho Ngân hàng)

Trường hợp ông Phạm Đăng Đ và bà Võ Thị E không thanh toán nợ, Ngân hàng Thương mại cổ phần V được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo là 01 xe ô tô tải thùng kín hiệu Thaco Towner, biển kiểm soát 92C-088.15, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 010366 do Phòng Cảnh sát giao thông công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 14/6/2016 đứng tên bà Võ Thị E theo hợp đồng thế chấp số 7695230 ngày 21/6/2016 tại Văn phòng công chứng Phạm Văn Khánh.

3. Về chi phí tố tụng: ông Phạm Đăng Đ và bà Võ Thị E phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V 700.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

4. Về án phí: Ông Phạm Đăng Đ, bà Võ Thị E phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.680.000 đồng, Ngân hàng Thương mại cổ phần V không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.467.000đ (Một triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001890, ngày 20/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Quảng Nam
- Các cơ quan tiến hành tố tụng
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ, án văn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Thi hành án

Trịnh Thị Thúy Vân